

BIỂU MẪU 1
BIỂU MẪU THU THẬP THÔNG TIN TẠI BỆNH VIỆN

Số TT	Chỉ số
1	Thông tin chung về cơ sở
	- Quy mô giường bệnh theo kế hoạch
	- Tổng số nhân lực
	Trong đó:
	<i>Tổng số tổng số bác sĩ</i>
	<i>Tổng số điều dưỡng</i>
	<i>Tổng số dược sĩ (nếu cụ thể theo trình độ dưới đây)</i>
	+ <i>Dược sĩ trên đại học</i>
	+ <i>Dược sĩ đại học</i>
	+ <i>Dược sĩ cao đẳng</i>
	+ <i>Khác (ghi rõ)</i>
	- Tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú
	- Tổng số đơn thuốc khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú
	- Tổng số lượt điều trị nội trú
2	Hoạt động dược lâm sàng
2.1	Có bộ phận dược lâm sàng (nếu có, đánh dấu X theo ô tương ứng)
2.2	Không có bộ phận dược lâm sàng nhưng có hoạt động dược lâm sàng tại bệnh viện (nếu có, đánh dấu X theo ô tương ứng)
2.3	Nhà thuốc bệnh viện có hoạt động dược lâm sàng (nếu có, đánh dấu X theo ô tương ứng)
2.4	Nhiệm vụ về DLS tại <i>khoa dược</i> theo Điều 6 - Nghị định 131/NĐ-CP đang được triển khai tại BV. (<i>Đơn vị tự đánh giá theo mức độ: 1 - Thường xuyên; 2- Không thường xuyên; 3- Không thực hiện</i>)
	1- Tư vấn trong quá trình xây dựng các danh mục thuốc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhằm mục tiêu sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả
	<i>Xây dựng các tiêu chí lựa chọn thuốc để tư vấn cho Hội đồng Thuốc và Điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</i>
	<i>Tiếp nhận và xử lý các thông tin về an toàn, hiệu quả liên quan đến việc sử dụng thuốc thuộc danh mục thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để đề xuất bổ sung, điều chỉnh danh mục thuốc bảo đảm việc sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả</i>

	<i>Phân tích, đánh giá về an toàn, hiệu quả trên cơ sở bằng chứng về chi phí - hiệu quả, chi phí - lợi ích, nguy cơ - lợi ích trong việc sử dụng thuốc để tư vấn, cung cấp thông tin trong việc xây dựng danh mục thuốc của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm hợp lý, an toàn và hiệu quả</i>
	2- Tư vấn, giám sát việc kê đơn thuốc, sử dụng thuốc
	<i>Tư vấn về sử dụng thuốc cho người kê đơn và kiểm tra kiểm soát quá trình kê đơn thuốc, thẩm định y lệnh nhằm phát hiện và ngăn ngừa các sai sót, tổng hợp và phân tích nguyên nhân sai sót để đề xuất giải pháp khắc phục, cải thiện chất lượng kê đơn;</i>
	<i>Tham gia phân tích sử dụng thuốc (bình ca lâm sàng) trong các trường hợp người bệnh nhiễm vi sinh vật kháng thuốc, người bệnh phải sử dụng nhiều thuốc phức tạp hoặc theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</i>
	<i>Tham gia hội chẩn hoặc các hội đồng chẩn đoán chuyên môn liên quan đến lựa chọn thuốc trong điều trị.</i>
	3- Thông tin, hướng dẫn sử dụng thuốc cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, người sử dụng thuốc và cộng đồng
	<i>Cập nhật các thông tin về thuốc mới và sử dụng thuốc mới cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh</i>
	<i>Cập nhật thông tin của thuốc và sử dụng thuốc cho người sử dụng thuốc và cộng đồng;</i>
	<i>Tổ chức cập nhật thông tin về thuốc mới và cách sử dụng thuốc thông qua các hình thức thông tin trực tiếp, thông tin bằng văn bản hoặc niêm yết trên bảng tin, trang thông tin điện tử của đơn vị</i>
	4- Tham gia xây dựng quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc và giám sát việc thực hiện các quy trình này
	<i>Xây dựng các quy trình chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc, hướng dẫn sử dụng danh mục thuốc tại đơn vị;</i>
	<i>Phối hợp với Hội đồng Thuốc và Điều trị xây dựng quy trình giám sát sử dụng thuốc có khoảng điều trị hẹp, nhiều tác dụng phụ nghiêm trọng, thuốc cần pha để sử dụng qua đường tiêm truyền hoặc sử dụng cho các đối tượng bệnh nhân cần theo dõi hoặc thuốc có điều kiện bảo quản đặc biệt theo yêu cầu của công tác điều trị;</i>
	<i>Tham gia trực tiếp vào quá trình điều trị và giám sát việc tuân thủ quy trình sử dụng thuốc đã được Hội đồng Thuốc và Điều trị hoặc lãnh đạo phê duyệt.</i>
	5- Phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

	<i>Xây dựng kế hoạch phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng thuốc định kỳ 6 tháng, hàng năm, xu hướng và kế hoạch sử dụng thuốc của năm tiếp theo của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</i>
	<i>Phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng thuốc thông qua việc đánh giá sự phù hợp của hướng dẫn điều trị và danh mục thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với chỉ định của thuốc cung ứng cho các khoa lâm sàng của cơ sở.</i>
	6- Tham gia theo dõi, giám sát phản ứng có hại của thuốc
	<i>Cập nhật thông tin về các phản ứng có hại của thuốc, các thông tin khác về an toàn của thuốc và cách xử trí, hướng dẫn cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, điều dưỡng viên, y tá, kỹ thuật viên, hộ sinh viên phát hiện, xử trí các phản ứng có hại của thuốc;</i>
	<i>Theo dõi, giám sát phản ứng có hại của thuốc và tiếp nhận thông tin để tổng hợp, báo cáo về các phản ứng có hại của thuốc tại cơ sở theo các hướng dẫn của Bộ Y tế;</i>
	<i>Báo cáo đột xuất về nguy cơ tổn hại tới sức khỏe của người bệnh liên quan đến việc sử dụng thuốc hoặc các trường hợp sử dụng thuốc chưa phù hợp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</i>
	7- Tham gia nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, thử nghiệm tương đương sinh học của thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các nghiên cứu khoa học khác về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả
2.5	Nhiệm vụ về DLS tại <i>các khoa lâm sàng, khoa/phòng khám bệnh</i> theo Điều 7 - Nghị định 131/NĐ-CP đang được triển khai tại BV. ((Đơn vị tự đánh giá theo mức độ: 1 - Thường xuyên; 2- Không thường xuyên; 3- Không thực hiện)
	<i>Khai thác thông tin của người bệnh, bao gồm cả khai thác thông tin trên bệnh án, tiến hành phỏng vấn trực tiếp người bệnh</i>
	<i>Xem xét các thuốc được kê đơn cho người bệnh trong quá trình đi buồng bệnh hoặc xem xét y lệnh trong hồ sơ bệnh án, đơn thuốc</i>
	<i>Hướng dẫn sử dụng thuốc cho điều dưỡng viên, hộ sinh viên</i>
	<i>Phối hợp với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh để cung cấp thông tin tư vấn cho người bệnh về những điều cần lưu ý trong quá trình sử dụng thuốc</i>
2.6	Nhiệm vụ về DLS tại <i>Nhà thuốc trong khuôn viên bệnh viện</i> theo Điều 9 - Nghị định 131/NĐ-CP đang được triển khai tại BV. ((Đơn vị tự đánh giá theo mức độ: 1 - Thường xuyên; 2- Không thường xuyên; 3- Không thực hiện)

	<i>Tư vấn, hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin và lời khuyên về cách dùng thuốc cho người mua hoặc người bệnh; hướng dẫn người mua về cách sử dụng thuốc và thực hiện đúng đơn thuốc;</i>
	<i>Tư vấn để người bệnh tới khám thầy thuốc chuyên khoa thích hợp đối với các bệnh đòi hỏi phải có chẩn đoán của thầy thuốc mới có thể dùng thuốc;</i>
	<i>Thay thế thuốc đã kê trong đơn thuốc bằng một thuốc khác có cùng hoạt chất, đường dùng, liều lượng khi có sự đồng ý của người mua và phải chịu trách nhiệm về việc thay đổi thuốc.</i>
	<i>Trường hợp phát hiện đơn thuốc không rõ ràng về tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, số lượng, hoặc có sai phạm về pháp lý, chuyên môn hoặc có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh, phải thông báo lại cho người kê đơn biết;</i>
	<i>Tư vấn, giải thích cho người mua thuốc và có quyền từ chối bán thuốc theo đơn trong các trường hợp đơn thuốc không hợp lệ, có sai sót hoặc có nghi vấn; đơn thuốc không nhằm mục đích chữa bệnh và thông báo cho người kê</i>
	<i>Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin liên quan đến tác dụng phụ, phản ứng có hại biết trước của thuốc cho người mua thuốc, người sử dụng thuốc;</i>
	<i>Hướng dẫn cách xử trí cho người mua thuốc, người sử dụng thuốc khi sử dụng thuốc quá liều hoặc khi có tác dụng phụ, phản ứng có hại trong quá trình sử dụng thuốc;</i>
	<i>Theo dõi, tiếp nhận các thông tin về tác dụng phụ, phản ứng có hại của thuốc để tổng hợp, báo cáo về khoa dược.</i>
3	Nhân lực dược lâm sàng
	Tổng số người làm công tác dược lâm sàng
	Trong đó:
	Số người làm toàn thời gian về DLS
	Số người làm bán thời gian về DSL
	Ước tính trung bình % thời gian kiêm nhiệm dành cho công tác DLS
	Số lượng nhân lực dược lâm sàng theo trình độ
	+ Tiến sĩ dược
	+ Dược sĩ CKII
	+ Dược sĩ CKI
	+ Dược sĩ cao học
	+ Dược sĩ ĐH
	+ Dược sĩ CĐ
	+ Khác (ghi rõ)
	Chứng chỉ hành nghề

	<i>Tổng số người làm công tác DLS có chứng chỉ hành nghề dược</i>
	<i>Tổng số người làm công tác DLS có chứng chỉ hành nghề dược chuyên ngành dược lâm sàng</i>
	Tình hình đào tạo nhân lực DLS tại cơ sở
	Tổng số nhân lực DLS đã được đào tạo chuyên khoa định hướng về dược lâm sàng
	+ <i>Đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Dược lý-DLS</i>
	+ <i>Đào tạo dược sĩ CKII chuyên ngành Dược lý-DLS</i>
	+ <i>Đào tạo dược sĩ CKI chuyên ngành Dược lý-DLS</i>
	+ <i>Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Dược lý-DLS</i>
	+ <i>Đào tạo dược sĩ ĐH chuyên ngành DLS</i>
	+ <i>Khác (ghi rõ)</i>
	Tỷ lệ nhân lực DLS được tham gia các khóa đào tạo liên tục về DLS
	Tổng số lượt người làm công tác DLS được tham gia các khóa đào tạo liên tục về DLS
	- <i>Tổng số lượt người làm công tác DLS tham gia Chương trình đào tạo liên tục về DLS của Bộ Y tế</i>
	- <i>Tổng số lượt người làm công tác DLS tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn khác về DLS</i>
	4 Nhân lực DLS tại Nhà thuốc bệnh viện
	Tổng số nhân lực tại Nhà thuốc BV
	Tổng số người làm công tác dược lâm sàng tại Nhà thuốc
	Trong đó:
	<i>Số người làm toàn thời gian về DLS</i>
	<i>Số người làm bán thời gian về DSL</i>
	<i>Ước tính trung bình % thời gian kiêm nhiệm dành cho công tác DLS</i>
	Số lượng nhân lực dược lâm sàng theo trình độ
	+ <i>Tiến sĩ dược</i>
	+ <i>Dược sĩ CKII</i>
	+ <i>Dược sĩ CKI</i>
	+ <i>Dược sĩ cao học</i>
	+ <i>Dược sĩ ĐH</i>
	+ <i>Dược sĩ CD</i>
	+ <i>Khác (ghi rõ)</i>
	Chứng chỉ hành nghề

	<i>Tổng số người làm công tác DLS có chứng chỉ hành nghề dược</i>
	<i>Tổng số người làm công tác DLS có chứng chỉ hành nghề dược - phạm vi hành nghề dược lâm sàng</i>
	Tình hình đào tạo nhân lực DLS tại cơ sở
	Tổng số nhân lực DLS đã được đào tạo chuyên khoa định hướng về dược lâm sàng
	+ Đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Dược lý-DLS
	+ Đào tạo dược sĩ CKII chuyên ngành Dược lý-DLS
	+ Đào tạo dược sĩ CKI chuyên ngành Dược lý-DLS
	+ Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Dược lý-DLS
	+ Đào tạo dược sĩ ĐH chuyên ngành DLS/dược lý - DLS
	+ Khác (ghi rõ)
	Tỷ lệ nhân lực DLS được tham gia các khóa đào tạo liên tục về DLS/tổng số người làm công tác DLS tại Nhà thuốc
	Tổng số lượt người làm công tác DLS được tham gia các khóa đào tạo liên tục về DLS
	- Tổng số lượt người làm công tác DLS tham gia Chương trình đào tạo liên tục về DLS của Bộ Y tế
	- Tổng số lượt người làm công tác DLS tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn khác về DLS
	* Ghi chú: Nếu nhân lực nhà thuốc bệnh viện là kiêm nhiệm từ khoa Dược b

NH VIỆN TỈNH

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

ệnh viện thì ghi rõ số lượng kiêm nhiệm.

BIỂU MẪU 2
BIỂU MẪU THU THẬP THÔNG TIN TẠI BỆNH VIỆN/TTYT HUYỆN

Số TT	Chỉ số	2021	2022	2023
1	Thông tin chung về cơ sở			
	- Quy mô giường bệnh theo kế hoạch			
	- Tổng số nhân lực, trong đó:			
	+ Khối điều trị			
	<i>Tổng số tổng số bác sĩ</i>			
	<i>Tổng số điều dưỡng</i>			
	<i>Tổng số dược sĩ (nếu cụ thể theo trình độ dưới đây)</i>			
	+ Dược sĩ trên đại học			
	+ Dược sĩ đại học			
	+ Dược sĩ cao đẳng			
	+ Khác (ghi rõ)			
	+ Khối dự phòng			
	<i>Tổng số tổng số bác sĩ</i>			
	<i>Tổng số điều dưỡng</i>			
	<i>Tổng số dược sĩ (nếu cụ thể theo trình độ dưới đây)</i>			
	+ Dược sĩ trên đại học			
	+ Dược sĩ đại học			
	+ Dược sĩ cao đẳng			
	+ Khác (ghi rõ)			
	- Tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú			
	- Tổng số đơn thuốc khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú			
	- Tổng số lượt điều trị nội trú			
2	Hoạt động dược lâm sàng			
2.1	Có bộ phận dược lâm sàng (nếu có, đánh dấu X theo ô tương ứng)			
2.2	Không có bộ phận dược lâm sàng nhưng có hoạt động dược lâm sàng tại bệnh viện (nếu có, đánh dấu			
2.3	Nhà thuốc bệnh viện có hoạt động dược lâm sàng (nếu có, đánh dấu X theo ô tương ứng)			

2.4	Nhiệm vụ về DLS tại khoa được theo Điều 6 - Nghị định 131/NĐ-CP đang được triển khai tại BV. (Đơn vị tự đánh giá theo mức độ: 1 - Thường xuyên; 2-			
	1- Tư vấn trong quá trình xây dựng các danh mục thuốc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhằm mục tiêu sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả			
	<i>Xây dựng các tiêu chí lựa chọn thuốc để tư vấn cho Hội đồng Thuốc và Điều trị của cơ sở khám bệnh,</i>			
	<i>Tiếp nhận và xử lý các thông tin về an toàn, hiệu quả liên quan đến việc sử dụng thuốc thuộc danh mục thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để đề xuất bổ sung, điều chỉnh danh mục thuốc bảo đảm</i>			
	<i>Phân tích, đánh giá về an toàn, hiệu quả trên cơ sở bằng chứng về chi phí - hiệu quả, chi phí - lợi ích, nguy cơ - lợi ích trong việc sử dụng thuốc để tư vấn, cung cấp thông tin trong việc xây dựng danh mục</i>			
	2- Tư vấn, giám sát việc kê đơn thuốc, sử dụng thuốc			
	<i>Tư vấn về sử dụng thuốc cho người kê đơn và kiểm tra kiểm soát quá trình kê đơn thuốc, thẩm định y lệnh nhằm phát hiện và ngăn ngừa các sai sót, tổng hợp và phân tích nguyên nhân sai sót để đề xuất giải pháp khắc phục, cải thiện chất lượng kê đơn:</i>			
	<i>Tham gia phân tích sử dụng thuốc (bình cả lâm sàng) trong các trường hợp người bệnh nhiễm vi sinh vật kháng thuốc, người bệnh phải sử dụng nhiều thuốc phức tạp hoặc theo yêu cầu của người định đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:</i>			
	<i>Tham gia hội chẩn hoặc các hội đồng chuyên môn liên quan đến lựa chọn thuốc trong điều trị.</i>			
	3- Thông tin, hướng dẫn sử dụng thuốc cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, người sử dụng			
	<i>Cập nhật các thông tin về thuốc mới và sử dụng thuốc mới cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.</i>			
	<i>Cập nhật thông tin của thuốc và sử dụng thuốc cho người sử dụng thuốc và cộng đồng:</i>			
	<i>Tổ chức cập nhật thông tin về thuốc mới và cách sử dụng thuốc thông qua các hình thức thông tin trực tiếp, thông tin bằng văn bản hoặc niêm yết trên bảng tin, trang thông tin điện tử của đơn vị</i>			
	4- Tham gia xây dựng quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc và giám sát việc			

	Xây dựng các quy trình chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc, hướng dẫn sử dụng danh mục thuốc tại đơn vị.			
	Phối hợp với Hội đồng Thuốc và Điều trị xây dựng quy trình giám sát sử dụng thuốc có khoảng điều trị hẹp, nhiều tác dụng phụ nghiêm trọng, thuốc cần pha để sử dụng qua đường tiêm truyền hoặc sử dụng cho các đối tượng bệnh nhân cần theo dõi hoặc thuốc có điều kiện bảo quản đặc biệt theo yêu cầu			
	Tham gia trực tiếp vào quá trình điều trị và giám sát việc tuân thủ quy trình sử dụng thuốc đã được Hội đồng Thuốc và Điều trị hoặc lãnh đạo phê duyệt.			
	5- Phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh			
	Xây dựng kế hoạch phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng thuốc định kỳ 6 tháng, hàng năm, xu hướng và kế hoạch sử dụng thuốc của năm tiếp theo của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;			
	Phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng thuốc thông qua việc đánh giá sự phù hợp của hướng dẫn điều trị và danh mục thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với chỉ định của thuốc cung ứng cho các khoa lâm sàng của cơ sở			
	6- Tham gia theo dõi, giám sát phản ứng có hại của thuốc			
	Cập nhật thông tin về các phản ứng có hại của thuốc, các thông tin khác về an toàn của thuốc và cách xử trí, hướng dẫn cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, điều dưỡng viên, y tá, kỹ thuật			
	Theo dõi, giám sát phản ứng có hại của thuốc và tiếp nhận thông tin để tổng hợp, báo cáo về các phản ứng có hại của thuốc tại cơ sở theo các hướng dẫn của Bộ Y tế;			
	Báo cáo đột xuất về nguy cơ tổn hại tới sức khỏe của người bệnh liên quan đến việc sử dụng thuốc hoặc các trường hợp sử dụng thuốc chưa phù hợp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho người đứng đầu			
	7- Tham gia nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, thử nghiệm tương đương sinh học của thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các nghiên cứu khoa học khác về an toàn của thuốc			
2.5	Nhiệm vụ về DLS tại các khoa lâm sàng, khoa/phòng khám bệnh theo Điều 7 - Nghị định 131/NĐ-CP đang được triển khai tại BV. ((Đơn vị tự đánh giá theo mức độ: 1 - Thường xuyên; 2- Không			

	<i>Khai thác thông tin của người bệnh, bao gồm cả khai thác thông tin trên bệnh án, tiến hành phỏng</i>			
	<i>Xem xét các thuốc được kê đơn cho người bệnh trong quá trình đi buồng bệnh hoặc xem xét y lệnh</i>			
	<i>Hướng dẫn sử dụng thuốc cho điều dưỡng viên, hộ</i>			
	<i>Phối hợp với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh để cung cấp thông tin tư vấn cho người bệnh về những điều cần lưu ý trong quá trình sử dụng</i>			
2.6	Nhiệm vụ về DLS tại Nhà thuốc trong khuôn viên bệnh viện theo Điều 9 - Nghị định 131/NĐ-CP đang được triển khai tại BV. ((Đơn vị tự đánh giá theo mức độ: 1 - Thường xuyên; 2- Không thường xuyên; Tư vấn, hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin và lời khuyên về cách dùng thuốc cho người mua hoặc người bệnh; hướng dẫn người mua về cách sử dụng thuốc và thực hiện đúng đơn thuốc;			
	<i>Tư vấn để người bệnh tới khám thầy thuốc chuyên khoa thích hợp đối với các bệnh đòi hỏi phải có chẩn đoán của thầy thuốc mới có thể dùng thuốc;</i>			
	<i>Thay thế thuốc đã kê trong đơn thuốc bằng một thuốc khác có cùng hoạt chất, đường dùng, liều lượng khi có sự đồng ý của người mua và phải chịu</i>			
	<i>Trường hợp phát hiện đơn thuốc không rõ ràng về tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, số lượng, hoặc có sai phạm về pháp lý, chuyên môn hoặc có thể ảnh</i>			
	<i>Tư vấn, giải thích cho người mua thuốc và có quyền từ chối bán thuốc theo đơn trong các trường hợp đơn thuốc không hợp lệ, có sai sót hoặc có nghi vấn;</i>			
	<i>Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin liên quan đến tác dụng phụ, phản ứng có hại biết trước của thuốc cho người mua thuốc, người sử dụng thuốc;</i>			
	<i>Hướng dẫn cách xử trí cho người mua thuốc, người sử dụng thuốc khi sử dụng thuốc quá liều hoặc khi có tác dụng phụ, phản ứng có hại trong quá trình sử</i>			
	<i>Theo dõi, tiếp nhận các thông tin về tác dụng phụ, phản ứng có hại của thuốc để tổng hợp, báo cáo về khoa dược.</i>			
3	Nhân lực dược lâm sàng			
	Tổng số người làm công tác dược lâm sàng			
	Trong đó:			
	Số người làm toàn thời gian về DLS			

	Số người làm bán thời gian về DSL			
	Ước tính trung bình % thời gian kiêm nhiệm dành cho công tác DLS			
	Số lượng nhân lực được lâm sàng theo trình độ			
	+ Tiến sĩ dược			
	+ Dược sĩ CKII			
	+ Dược sĩ CKI			
	+ Dược sĩ cao học			
	+ Dược sĩ ĐH			
	+ Dược sĩ CĐ			
	+ Khác (ghi rõ)			
	Chứng chỉ hành nghề			
	Tổng số người làm công tác DLS có chứng chỉ hành nghề được			
	Tổng số người làm công tác DLS có chứng chỉ hành nghề được chuyên ngành dược lâm sàng			
	Tình hình đào tạo nhân lực DLS tại cơ sở			
	Tổng số nhân lực DLS đã được đào tạo chuyên khoa định hướng về dược lâm sàng			
	+ Đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Dược lý-DLS			
	+ Đào tạo dược sĩ CKII chuyên ngành Dược lý-DLS			
	+ Đào tạo dược sĩ CKI chuyên ngành Dược lý-DLS			
	+ Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Dược lý-DLS			
	+ Đào tạo dược sĩ ĐH chuyên ngành DLS			
	+ Khác (ghi rõ)			
	Tỷ lệ nhân lực DLS được tham gia các khóa đào tạo liên tục về DLS			
	Tổng số lượt người làm công tác DLS được tham gia các khóa đào tạo liên tục về DLS			
	- Tổng số lượt người làm công tác DLS tham gia Chương trình đào tạo liên tục về DLS của Bộ Y tế			
	- Tổng số lượt người làm công tác DLS tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn khác về DLS			
	4 Nhân lực DLS tại Nhà thuốc bệnh viện			
	Tổng số nhân lực tại Nhà thuốc BV			
	Tổng số người làm công tác dược lâm sàng tại Nhà thuốc			
	Trong đó:			
	Số người làm toàn thời gian về DLS			

	Số người làm bán thời gian về DSL			
	Ước tính trung bình % thời gian kiêm nhiệm dành cho công tác DLS			
	Số lượng nhân lực được lâm sàng theo trình độ			
	+ Tiến sĩ dược			
	+ Dược sĩ CKII			
	+ Dược sĩ CKI			
	+ Dược sĩ cao học			
	+ Dược sĩ ĐH			
	+ Dược sĩ CĐ			
	+ Khác (ghi rõ)			
	Chứng chỉ hành nghề			
	Tổng số người làm công tác DLS có chứng chỉ hành			
	Tổng số người làm công tác DLS có chứng chỉ hành			
	nghề dược - phạm vi hành nghề dược lâm sàng			
	Tình hình đào tạo nhân lực DLS tại cơ sở			
	Tổng số nhân lực DLS đã được đào tạo chuyên khoa			
	định hướng về dược lâm sàng			
	+ Đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Dược lý-DLS			
	+ Đào tạo dược sĩ CKII chuyên ngành Dược lý-DLS			
	+ Đào tạo dược sĩ CKI chuyên ngành Dược lý-DLS			
	+ Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Dược lý-DLS			
	+ Đào tạo dược sĩ ĐH chuyên ngành DLS/dược lý - DLS			
	+ Khác (ghi rõ)			
	Tỷ lệ nhân lực DLS được tham gia các khóa đào tạo			
	liên tục về DLS/tổng số người làm công tác DLS tại			
	Tổng số lượt người làm công tác DLS được tham gia			
	các khóa đào tạo liên tục về DLS			
	- Tổng số lượt người làm công tác DLS tham gia			
	Chương trình đào tạo liên tục về DLS của Bộ Y tế			
	- Tổng số lượt người làm công tác DLS tham gia các			
	khóa đào tạo ngắn hạn khác về DLS			
5	Tuyển xã (tính chung toàn huyện)			
	Tổng số TYT xã			
	Tổng số nhân lực TYT xã			
	Tổng số bác sĩ			
	Tổng số dược sĩ			

BIỂU MẪU 3
BIỂU MẪU THU THẬP THÔNG TIN TẠI BỆNH

Số TT	Chỉ số
1	Thông tin chung về cơ sở
	- Quy mô giường bệnh theo kế hoạch
	- Tổng số nhân lực
	Trong đó:
	<i>Tổng số tổng số bác sĩ</i>
	<i>Tổng số điều dưỡng</i>
	<i>Tổng số dược sĩ (nếu cụ thể theo trình độ dưới đây)</i>
	+ <i>Dược sĩ trên đại học</i>
	+ <i>Dược sĩ đại học</i>
	+ <i>Dược sĩ cao đẳng</i>
	+ <i>Khác (ghi rõ)</i>
	- Tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú
	- Tổng số đơn thuốc khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú
	- Tổng số lượt điều trị nội trú
2	Hoạt động dược lâm sàng
2.1	Có bộ phận dược lâm sàng (nếu có, đánh dấu X theo ô tương ứng)
2.2	Không có bộ phận dược lâm sàng nhưng có hoạt động dược lâm sàng tại bệnh viện (nếu có, đánh dấu X theo ô tương ứng)
2.3	Nhà thuốc bệnh viện có hoạt động dược lâm sàng (nếu có, đánh dấu X theo ô tương ứng)
2.4	Nhiệm vụ về DLS tại <i> khoa dược </i> theo Điều 6 - Nghị định 131/NĐ-CP đang được triển khai tại BV. (<i>Đơn vị tự đánh giá theo mức độ: 1 - Thường xuyên; 2- Không thường xuyên; 3- Không thực hiện</i>)
	1- Tư vấn trong quá trình xây dựng các danh mục thuốc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhằm mục tiêu sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả
	<i>Xây dựng các tiêu chí lựa chọn thuốc để tư vấn cho Hội đồng Thuốc và Điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</i>

	<i>Tiếp nhận và xử lý các thông tin về an toàn, hiệu quả liên quan đến việc sử dụng thuốc thuộc danh mục thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để đề xuất bổ sung, điều chỉnh danh mục thuốc bảo đảm việc sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả</i>
	<i>Phân tích, đánh giá về an toàn, hiệu quả trên cơ sở bằng chứng về chi phí - hiệu quả, chi phí - lợi ích, nguy cơ - lợi ích trong việc sử dụng thuốc để tư vấn, cung cấp thông tin trong việc xây dựng danh mục thuốc của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm hợp lý, an toàn và hiệu quả</i>
	2- Tư vấn, giám sát việc kê đơn thuốc, sử dụng thuốc
	<i>Tư vấn về sử dụng thuốc cho người kê đơn và kiểm tra kiểm soát quá trình kê đơn thuốc, thẩm định y lệnh nhằm phát hiện và ngăn ngừa các sai sót, tổng hợp và phân tích nguyên nhân sai sót để đề xuất giải pháp khắc phục, cải thiện chất lượng kê đơn;</i>
	<i>Tham gia phân tích sử dụng thuốc (bình ca lâm sàng) trong các trường hợp người bệnh nhiễm vi sinh vật kháng thuốc, người bệnh phải sử dụng nhiều thuốc phức tạp hoặc theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</i>
	<i>Tham gia hội chẩn hoặc các hội đồng chẩn đoán chuyên môn liên quan đến lựa chọn thuốc trong điều trị.</i>
	3- Thông tin, hướng dẫn sử dụng thuốc cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, người sử dụng thuốc và cộng đồng
	<i>Cập nhật các thông tin về thuốc mới và sử dụng thuốc mới cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh</i>
	<i>Cập nhật thông tin của thuốc và sử dụng thuốc cho người sử dụng thuốc và cộng đồng;</i>
	<i>Tổ chức cập nhật thông tin về thuốc mới và cách sử dụng thuốc thông qua các hình thức thông tin trực tiếp, thông tin bằng văn bản hoặc niêm yết trên bảng tin, trang thông tin điện tử của đơn vị</i>
	4- Tham gia xây dựng quy trình, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc và giám sát việc thực hiện các quy trình này
	<i>Xây dựng các quy trình chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc, hướng dẫn sử dụng danh mục thuốc tại đơn vị;</i>
	<i>Phối hợp với Hội đồng Thuốc và Điều trị xây dựng quy trình giám sát sử dụng thuốc có khoảng điều trị hẹp, nhiều tác dụng phụ nghiêm trọng, thuốc cần pha để sử dụng qua đường tiêm truyền hoặc sử dụng cho các đối tượng bệnh nhân cần theo dõi hoặc thuốc có điều kiện bảo quản đặc biệt theo yêu cầu của công tác điều trị;</i>

	<i>Tham gia trực tiếp vào quá trình điều trị và giám sát việc tuân thủ quy trình sử dụng thuốc đã được Hội đồng Thuốc và Điều trị hoặc lãnh đạo phê duyệt.</i>
	5- Phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
	<i>Xây dựng kế hoạch phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng thuốc định kỳ 6 tháng, hàng năm, xu hướng và kế hoạch sử dụng thuốc của năm tiếp theo của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</i>
	<i>Phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng thuốc thông qua việc đánh giá sự phù hợp của hướng dẫn điều trị và danh mục thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với chỉ định của thuốc cung ứng cho các khoa lâm sàng của cơ sở.</i>
	6- Tham gia theo dõi, giám sát phản ứng có hại của thuốc
	<i>Cập nhật thông tin về các phản ứng có hại của thuốc, các thông tin khác về an toàn của thuốc và cách xử trí, hướng dẫn cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, điều dưỡng viên, y tá, kỹ thuật viên, hộ sinh viên phát hiện, xử trí các phản ứng có hại của thuốc;</i>
	<i>Theo dõi, giám sát phản ứng có hại của thuốc và tiếp nhận thông tin để tổng hợp, báo cáo về các phản ứng có hại của thuốc tại cơ sở theo các hướng dẫn của Bộ Y tế;</i>
	<i>Báo cáo đột xuất về nguy cơ tổn hại tới sức khỏe của người bệnh liên quan đến việc sử dụng thuốc hoặc các trường hợp sử dụng thuốc chưa phù hợp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</i>
	7- Tham gia nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, thử nghiệm tương đương sinh học của thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các nghiên cứu khoa học khác về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả
2.5	Nhiệm vụ về DLS tại các khoa lâm sàng, khoa/phòng khám bệnh theo Điều 7 - Nghị định 131/NĐ-CP đang được triển khai tại BV. ((Đơn vị tự đánh giá theo mức độ: 1 - Thường xuyên; 2- Không thường xuyên; 3- Không thực hiện)
	<i>Khai thác thông tin của người bệnh, bao gồm cả khai thác thông tin trên bệnh án, tiến hành phỏng vấn trực tiếp người bệnh</i>
	<i>Xem xét các thuốc được kê đơn cho người bệnh trong quá trình đi buồng bệnh hoặc xem xét y lệnh trong hồ sơ bệnh án, đơn thuốc</i>
	<i>Hướng dẫn sử dụng thuốc cho điều dưỡng viên, hộ sinh viên</i>
	<i>Phối hợp với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh để cung cấp thông tin tư vấn cho người bệnh về những điều cần lưu ý trong quá trình sử dụng thuốc</i>

2.6	Nhiệm vụ về DLS tại Nhà thuốc trong khuôn viên bệnh viện theo Điều 9 - Nghị định 131/NĐ-CP đang được triển khai tại BV. (Đơn vị tự đánh giá theo mức độ: 1 - Thường xuyên; 2- Không thường xuyên; 3- Không thực hiện)
	<i>Tư vấn, hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin và lời khuyên về cách dùng thuốc cho người mua hoặc người bệnh; hướng dẫn người mua về cách sử dụng thuốc và thực hiện đúng đơn thuốc;</i>
	<i>Tư vấn để người bệnh tới khám thầy thuốc chuyên khoa thích hợp đối với các bệnh đòi hỏi phải có chẩn đoán của thầy thuốc mới có thể dùng thuốc;</i>
	<i>Thay thế thuốc đã kê trong đơn thuốc bằng một thuốc khác có cùng hoạt chất, đường dùng, liều lượng khi có sự đồng ý của người mua và phải chịu trách nhiệm về việc thay đổi thuốc.</i>
	<i>Trường hợp phát hiện đơn thuốc không rõ ràng về tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, số lượng, hoặc có sai phạm về pháp lý, chuyên môn hoặc có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh, phải thông báo lại cho người kê đơn biết;</i>
	<i>Tư vấn, giải thích cho người mua thuốc và có quyền từ chối bán thuốc theo đơn trong các trường hợp đơn thuốc không hợp lệ, có sai sót hoặc có nghi vấn; đơn thuốc không nhằm mục đích chữa bệnh và thông báo cho người kê</i>
	<i>Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin liên quan đến tác dụng phụ, phản ứng có hại biết trước của thuốc cho người mua thuốc, người sử dụng thuốc;</i>
	<i>Hướng dẫn cách xử trí cho người mua thuốc, người sử dụng thuốc khi sử dụng thuốc quá liều hoặc khi có tác dụng phụ, phản ứng có hại trong quá trình sử dụng thuốc;</i>
	<i>Theo dõi, tiếp nhận các thông tin về tác dụng phụ, phản ứng có hại của thuốc để tổng hợp, báo cáo về khoa dược.</i>
3	Nhân lực dược lâm sàng
	Tổng số người làm công tác dược lâm sàng
	Trong đó:
	Số người làm toàn thời gian về DLS
	Số người làm bán thời gian về DSL
	Ước tính trung bình % thời gian kiêm nhiệm dành cho công tác DLS
	Số lượng nhân lực dược lâm sàng theo trình độ
	+ Tiến sĩ dược
	+ Dược sĩ CKII
	+ Dược sĩ CKI
	+ Dược sĩ cao học
	+ Dược sĩ ĐH

	+ Dược sĩ CD
	+ Khác (ghi rõ)
	Chứng chỉ hành nghề
	<i>Tổng số người làm công tác DLS có chứng chỉ hành nghề dược</i>
	<i>Tổng số người làm công tác DLS có chứng chỉ hành nghề dược chuyên ngành dược lâm sàng</i>
	Tình hình đào tạo nhân lực DLS tại cơ sở
	Tổng số nhân lực DLS đã được đào tạo chuyên khoa định hướng về dược lâm sàng
	+ Đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Dược lý-DLS
	+ Đào tạo dược sĩ CKII chuyên ngành Dược lý-DLS
	+ Đào tạo dược sĩ CKI chuyên ngành Dược lý-DLS
	+ Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Dược lý-DLS
	+ Đào tạo dược sĩ ĐH chuyên ngành DLS
	+ Khác (ghi rõ)
	Tỷ lệ nhân lực DLS được tham gia các khóa đào tạo liên tục về DLS
	Tổng số lượt người làm công tác DLS được tham gia các khóa đào tạo liên tục về DLS
	- <i>Tổng số lượt người làm công tác DLS tham gia Chương trình đào tạo liên tục về DLS của Bộ Y tế</i>
	- <i>Tổng số lượt người làm công tác DLS tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn khác về DLS</i>
	4 Nhân lực DLS tại Nhà thuốc bệnh viện
	Tổng số nhân lực tại Nhà thuốc BV
	Tổng số người làm công tác dược lâm sàng tại Nhà thuốc
	Trong đó:
	<i>Số người làm toàn thời gian về DLS</i>
	<i>Số người làm bán thời gian về DSL</i>
	<i>Ước tính trung bình % thời gian kiêm nhiệm dành cho công tác DLS</i>
	Số lượng nhân lực dược lâm sàng theo trình độ
	+ Tiến sĩ dược
	+ Dược sĩ CKII
	+ Dược sĩ CKI
	+ Dược sĩ cao học
	+ Dược sĩ ĐH

	+ Dược sĩ CD
	+ Khác (ghi rõ)
	Chứng chỉ hành nghề
	Tổng số người làm công tác DLS có chứng chỉ hành nghề dược
	Tổng số người làm công tác DLS có chứng chỉ hành nghề dược - phạm vi hành nghề dược lâm sàng
	Tình hình đào tạo nhân lực DLS tại cơ sở
	Tổng số nhân lực DLS đã được đào tạo chuyên khoa định hướng về dược lâm sàng
	+ Đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Dược lý-DLS
	+ Đào tạo dược sĩ CKII chuyên ngành Dược lý-DLS
	+ Đào tạo dược sĩ CKI chuyên ngành Dược lý-DLS
	+ Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Dược lý-DLS
	+ Đào tạo dược sĩ ĐH chuyên ngành DLS/dược lý - DLS
	+ Khác (ghi rõ)
	Tỷ lệ nhân lực DLS được tham gia các khóa đào tạo liên tục về DLS/tổng số người làm công tác DLS tại Nhà thuốc
	Tổng số lượt người làm công tác DLS được tham gia các khóa đào tạo liên tục về DLS
	- Tổng số lượt người làm công tác DLS tham gia Chương trình đào tạo liên tục về DLS của Bộ Y tế
	- Tổng số lượt người làm công tác DLS tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn khác về DLS
	* Ghi chú: Nếu nhân lực nhà thuốc bệnh viện là kiêm nhiệm từ khoa Dược bé

I VIỆN TƯ NHÂN

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

KHÓ KHĂN, Ế

NỘI DUNG
1. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai các hoạt động được lâm sàng tại các cơ sở khám chữa bệnh?
- <i>Khó khăn, vướng mắc trong triển khai các nhiệm vụ theo Nghị định 131/NĐ-CP? Nêu cụ thể những nhiệm vụ chưa thực hiện được và nguyên nhân?</i>
- <i>Khó khăn về cơ chế thực hiện hoạt động được lâm sàng tại cơ sở</i>
- <i>Khó khăn về nguồn lực thực hiện (con người, tài chính...)</i>
- <i>Khó khăn về điều kiện triển khai thực hiện</i>
2. Khó khăn, vướng mắc trong tuyển dụng nhân lực cho được lâm sàng
3. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng, đãi ngộ đối với người làm công tác được lâm sàng
4. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình đào tạo, đào tạo lại người làm công tác được lâm sàng
ĐỀ XUẤT NHU CẦU VÀ GIẢI PHÁP

BIỂU MẪU 4
BẤT CẬP, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT

KHÓ KHĂN, BẤT CẬP	NGUYÊN NHÂN/LÝ DO
- ... - ... - ...	
- ... - ...	
- ...	
- ...	
- ... - ... - ...	
- ... - ... - ...	
- ... - ... - ...	
- ... - ... - ...	